

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIẾU:

Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:

LẠNG SƠN ĐẠO TRUNG

(Trên đường đi Lạng Sơn)

(Trích Nam Trung tạp ngâm – Nguyễn Du)

PHIÊN ÂM

Vạn mộc sơn tiền khả bốc cư,

Bạch vân tại tụ thuỷ thông cù.

Sơn tăng đối trúc lưỡng vô dạng,

Mục thụ ký ngưu nhất bất như.

Ảnh lý tu my khan lão hỷ,

Mộng trung tùng cúc úc quy dư.

Toạ gia thôn tấu đa nhàn sự,

Chỉ vị bình sinh bất độc thư.

DỊCH NGHĨA

Hàng vạn cây um tùm trước núi, nơi đây có thể chọn làm chỗ ở,

Mây trắng giăng giăng trên núi, nước tuôn theo khe suối.

Nhà sư trước hàng trúc, cả hai đều thanh thản,

Mục đồng cưỡi lưng trâu, quả thực chẳng ai bằng.

Soi gương ngắm râu tóc thấy già rồi.

Trong mộng gặp tùng cúc, nhớ tới lời “về thôi!” (1)

Ông già nơi thôn xóm quá nhàn nhã,

Chỉ vì cả đời chẳng biết đến sách vở.

DỊCH THO'

Trước núi um tùm dựng được nhà,

Hang đùn mây trắng nước khe ra.

Sư bên khóm trúc bình yên cả,

Mục cưỡi lưng trâu, sướng nhất mà!

Trước kính mày râu nhìn cảnh lão,

Trong mơ tùng cúc nhớ quê ta.

Ngôi nhà mây cũ sao thư thả?

Chỉ vì không hề đọc sách qua.

Vũ Tam Tập dịch

Chú thích:

Hoàn cảnh sáng tác: Trích trong Nam trung tạp ngâm – Tập thơ chữ Hán của Nguyễn Du, sáng tác vào thời kì Nguyễn Du làm quan ở Bắc Hà (1802-1804)

(1) “Về thôi” dịch hai chữ “quy dữ trong nguyên tác: Sách Luận ngữ chép: Không Tử ở nước Trần, thấy đạo lớn không thể thực hiện được, cảm khái than

rằng: “Quy du! Quy du!...” (Về thôi, về đi thôi). Trong lời tựa bài “Quy khú lai từ”, Đào Tiềm đã dùng mấy chữ “quy du chi tình” (nỗi lòng muôn về) để bày tỏ chỉ hướng muôn từ bỏ chức quan, về vui với cảnh ruộng vườn.

Mùa đông năm Quý Hợi, tức năm 1804, Nguyễn Du được triều đình cử lên trấn Nam Quan (nay là Hữu Nghị Quan) thuộc địa phận Lạng Sơn để đón tiếp sứ đoàn nhà Thanh sang sắc phong. Bài thơ trên có lẽ được làm trong dịp này.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính của bài thơ trên.

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? Dựa vào đâu để có thể xác định cảm hứng chủ đạo ấy

.....
.....
.....
.....

Câu 3. Bốn câu thơ đầu của bài thơ gợi ra cho em những cảm nhận gì về không gian và con người nơi Lạng Sơn mà Nguyễn Du nhắc đến

Vạn mộc sơn tiền khả bốc cừ,

Bạch vân tại tụ thuỷ thông cù.

Sơn tăng đối trúc lưỡng vô dạng,

Mục thụ ky ngưu nhất bất nhu.

Trước núi um tùm dựng được nhà,
Hang đùn mây trắng nước khe ra.

Sư bên khóm trúc bình yên cả,
Mục cuối lung trâu, sướng nhất mà!

Câu 4. Hai câu thơ cuối nói về điều gì? Theo em, hai câu thơ có ẩn chứa tâm sự nào khác của tác giả hay không? Vì sao?

Toạ gia thôn tấu đà nhàn sự,

Chỉ vị bình sinh bất độc thư.

Ngòi nhà mây cụ sao thư thả?

Chỉ vì không hè đọc sách qua.

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu, trình bày một chi tiết/hình ảnh thơ/câu thơ/cặp câu thơ mà em thấy ấn tượng nhất trong bài thơ trên.

II. VIẾT

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ Lặng Sơn đạo trung.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Câu 1.** Xác định nội dung chính của bài thơ trên.**Phương pháp:**

Đọc tác phẩm, tổng hợp nội dung.

Lời giải chi tiết

Cảm nhận về cảnh sắc và con người Lạng Sơn khi Nguyễn Du đi qua miền đất này.

Câu 2. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? Dựa vào đâu để có thể xác định cảm hứng chủ đạo ấy**Phương pháp:**

Đọc, phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Cảm hứng chủ đạo: Cảm nhận về vẻ đẹp thanh bình nơi Lạng Sơn và những tâm sự của Nguyễn Du về thế sự và cuộc đời

- Căn cứ:

- + 4 câu đầu: Nhắc tới các hình ảnh về làng quê yên bình, cảnh rừng núi nơi Lang Sơn, hình ảnh của sư thầy đang bình yên tận hưởng cuộc sống

- + 4 câu sau: Nhắc tới hình ảnh của chính Nguyễn Du khi về già, cùng với suy tư về việc liệu có được như ông lão kia, vì “không biết chữ” nên không lo thế sự, mà bình an tận hưởng cuộc sống.

Câu 3. Bốn câu thơ đầu của bài thơ gợi ra cho em những cảm nhận gì về không gian và con người nơi Lạng Sơn mà Nguyễn Du nhắc đến
Vạn mộc sơn tiền khả bốc cừ,
Bạch vân tại tụ thuỷ thông cù.
Sơn tăng đồi trúc lưỡng vô dạng,

Mục thư ký ngưu nhất bất như.

Trước núi um tùm dựng được nhà,
Hang đùn mây trăng nước khe ra.
Sư bên khóm trúc bình yên cả,
Mục cưỡi lưng trâu, sướng nhất mà!

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

Trước núi um tùm dựng được nhà,
Hang đùn mây trăng nước khe ra.
Sư bên khóm trúc bình yên cả,
Mục cưỡi lưng trâu, sướng nhất mà!

- Không gian: Núi rừng, hang núi, có mây trăng, có khe nước,...không gian hòa nhập với thiên nhiên

- Cuộc sống con người: Xây đắp nhà cửa, dẫn trâu đi cày, nhà sư ngồi bên khóm trúc đầy yên bình

→ Cuộc sống yên bình, hòa quyện giữa thiên nhiên và con người xứ Lạng.

Câu 4. Hai câu thơ cuối nói về điều gì? Theo em, hai câu thơ có ẩn chứa tâm sự nào khác của tác giả hay không? Vì sao?

Toạ gia thôn tấu đa nhàn sự,
Chỉ vị bình sinh bất độc thư.

Ngôi nhà mây cũ sao thư thả?

Chỉ vì không hề đọc sách qua.

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

Ngôi nhà mây cũ sao thư thả?

Chỉ vì không hề đọc sách qua.

- Hình ảnh trong hai câu cuối: Cụ già ngồi nhà thư thả, Nguyễn Du đoán rằng liệu có phải vì “không biết đọc sách” – không quan tâm và hiểu về thế sự nên mới có tâm thế nhàn nhã, thư thả vậy không?
- Tâm sự của nhà thơ: Uớc muôn bình yên, không lo toan thế sự hay cuộc đời, sống bình dị, lánh đục về trong, nhưng lại trong hoàn cảnh là người “hay chữ” nên vẫn còn vướng bận những lo toan thời thế, những điều khiến nhà thơ bận lòng, đau đầu.

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu, trình bày một chi tiết/hình ảnh thơ/câu thơ/cặp câu thơ mà em thấy ấn tượng nhất trong bài thơ trên.

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Hình thức: Đoạn văn khoảng 12 câu, theo đúng cấu trúc đoạn (diễn dịch hoặc quy nạp hoặc tổng phân hợp)
- Nội dung: Học sinh có thể lựa chọn hình ảnh/câu thơ theo cảm nhận của mình
 - + Lựa chọn 4 câu thơ đầu:
 - Hình ảnh thiên nhiên núi rừng Lạng Sơn.
 - Hình ảnh về con người: những đứa trẻ chăn trâu, hay sư đang ngồi dưới khóm trúc.
 - Bình yên trong khung cảnh và tâm trí.
 - + Lựa chọn 4 câu thơ sau:
 - Hình ảnh nhà thơ tự ngắm mình khi về già, đồng thời nhớ về quê hương.
 - Mong muốn được thư thái, nhàn hạ như những cụ già, tránh thế sự.
 - Mong ước bình yên và nỗi nhớ quê hương giản dị, sâu nặng.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ Lạng Sơn đạo trung.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập văn bản.

Lời giải chi tiết:

a. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ Lạng Sơn đạo trung

b. Phân tích:

1. Bốn câu thơ đầu – Cảm nhận về khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống nơi Lạng Sơn mà Nguyễn Du đi qua.

Trước núi um tùm dựng được nhà,

Hang đùn mây trắng nước khe ra.

Sư bên khóm trúc bình yên cả,

Mục cưỡi lưng trâu, sướng nhất mà!

- Không gian: Núi rừng, hang núi, có mây trắng, có khe nước,...không gian hòa nhập với thiên nhiên

- Cuộc sống con người: Xây đắp nhà cửa, dẫn trâu đi cày, nhà sư ngồi bên khóm trúc đầy yên bình

→ Cuộc sống yên bình, hòa quyện giữa thiên nhiên và con người xứ Lạng

2. Bốn câu thơ sau: - Tâm sự của nhà thơ

Trước kính mày râu nhìn cảnh lão,

Trong mơ tùng cúc nhớ quê ta.

Ngôi nhà mây cũ sao thư thả?

Chỉ vì không hề đọc sách qua.

- Nỗi nhớ quê hương khi ngắm nhìn những hình ảnh bình dị, thân thương của làng quê

- Nỗi tâm sự thời thế thầm kín, nỗi lo về nước nhà thời cuộc

+ Hình ảnh trong hai câu cuối: Cụ già ngồi nhà thư thả, Nguyễn Du đoán rằng liệu có phải vì “không biết đọc

sách” – không quan tâm và hiểu về thế sự nên mới có tâm thế nhàn nhã, thư thả vậy không?

+ Tâm sự của nhà thơ: Uớc muốn bình yên, không lo toan thế sự hay cuộc đời, sống bình dị, lánh đục vè trong, nhưng lại trong hoàn cảnh là người “hay chữ” nên vẫn còn vướng bận những lo toan thời thế, những điều khiến nhà thơ bận lòng, đau đầu.

3. Nghệ thuật đặc sắc

- Nghệ thuật đối.

Vạn mộc sơn tiền khả bốc cư,
Bạch vân tại tụ thuỷ thông cù.

- Hình ảnh quen thuộc của làng quê và núi rừng Lạng Sơn
- Hình ảnh mang tính ước lệ

4. Ý nghĩa.

Nỗi niềm “những điều trông thấy” của nhà thơ, dù rất khát khao khung cảnh bình yên, nhưng sâu trong lòng vẫn là những trăn trở suy tư về cuộc đời và thời thế, là nỗi nhớ quê hương da diết của nhà thơ